TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 6 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phụng Ayun.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vui và bà Sao Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker BKrông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường A trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 14/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã Đắk L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Phạm Thế S, sinh năm 1977; địa chỉ: Buôn A, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua đơn khởi kiện ngày 02/3/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S, đã lấy nhau dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/12/2005. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau không được hạnh phúc; thường xuyên xảy ra mâu thuẫn quá lớn, vì nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu, bia say xỉn rồi về nhà tìm cách gây sự với vợ con; thậm chí có đánh đập chị H nhiều lần và đuổi chị ra khỏi nhà, tình trạng mâu thuẫn vợ

chồng đã kéo dài hơn mấy năm nay, nhiều lúc chị H đã muốn ly hôn với anh S từ những năm trước, nhưng sau đó chị H lại nghỉ đến về con cái đang còn nhỏ nên cố gắng chịu đựng duy trì cuộc hôn nhân này không muốn ly hôn nữa. Đến thời gian gần đây nhất là ngày 08/3/2017, anh S đã ghen tuông chị H vô cớ đi ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn quá lớn, lần này anh S đã hành động dùng vũ lực đánh đập chị H quá tàn nhẫn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng hơn; do đó chị H đã bỏ về nhà bố mẹ ruột của mình tại thôn B, xã Đắk L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống và bỏ lại hai đứa con cho anh S nuôi dưỡng; hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn chung sống với nhau nữa. Mặc dù, chị H và gia đình cũng như chính quyền địa phương đã cố gắng, động viên, nhắc nhở dàn xếp, khuyên ngăn, hạn chế thói hư tật xấu về rượu chè say xỉn của anh S để hai vợ chồng quay về đoàn tụ chăm lo cho gia đình và con cái nhưng anh S vẫn tính nào tật đó không thay đổi. Như vậy, chị Phạm Thị H xét thấy không còn tình cảm yêu thương anh Phạm Thế S nữa, nếu vợ chồng có quay về đoàn tụ thì sống với nhau không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Phạm Thế S để giải phóng cho hai người được tự do, ổn định tư tưởng và yên tâm làm ăn sinh sống.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Thế S trình bày: Anh Phạm Thế S cũng nhất trí với ý kiến của chị Phạm Thị H đã trình bày trên đây về quan hệ hôn nhân. Trong quá trình chung sống anh vẫn thừa nhận đôi lúc vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn quá lớn, xích mích, cãi vả nhau, chửi bới, xúc phạm nhau và có đánh chị H vài lần, thì điều đó không thể tránh khỏi được. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phần lỗi chính đều do chị H gây ra, chưa làm tròn vai trò trách nhiệm bổn phận của một người vợ, người mẹ, không có sự quan tâm chăm sóc đến công việc gia đình, đến chồng con, mà thường xuyên bỏ nhà đi chơi bời với người đàn ông khác, lúc đêm hôm khuya khoắt mới về nhà; chỉ một mình anh S vừa chăm sóc cho hai đứa con ăn ở, học hành, chở con đi học rồi đi đón con về nhà và vừa trông quán bán hàng hoặc đi làm rẫy cà phê, bao nhiêu công việc gia đình đều anh S gánh chịu hết cả; chính vì vậy anh S mới bực tức dẫn đến hai vợ chồng mâu thuẫn nhau. Nay chị Phạm Thị H làm đơn yêu cầu ly hôn, thì anh S vẫn chấp nhận ly hôn với chị H, vì hiện nay tình cảm giữa hai vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa; chị H đã bỏ về nhà bố mẹ ruột tại thôn B, xã Đắk L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống từ ngày 08/3/2017, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, nếu vợ chồng có quay về đoàn tụ thì sống chung với nhau không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận ly hôn với chị Phạm Thị H là phù hợp, để yên tâm làm ăn nuôi dưỡng chăm sóc con cái ăn học.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S có hai đứa con chung tên Phạm Quang V, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/6/2011; hiện

hai đứa con đang đi học và sinh sống cùng với anh Phạm Thế S tại buôn A, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Cả hai bên đều có nguyện vọng muốn được nuôi con chung, chị Phạm Thị H muốn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Hoàng P cho đến tuổi trưởng thành. Còn nguyện vọng của anh Phạm Thế S muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai đứa con chung, vì lý do sau khi chị H đã bỏ về nhà bố mẹ ruột của mình ở thôn B, xã Đắk L, huyện L để sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ ngày 08/3/2017, thì chị H đã bỏ nhà đi luôn từ đó cho đến nay, không quay về nhà với chồng con nữa và không hề quan tâm thăm nom đến con cái; bỏ mặc cho anh S nuôi dưỡng hai đứa con chung nên chị H không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cái được.

Tại biên bản xác minh về tình trạng Hôn nhân của vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S ngày 21/3/2018 và biên bản xác minh thu nhập thực tế của anh S ngày ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, thì ông Y N Liêng Hót là buôn Trưởng buôn A, xã Đắk P, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cho biết: Sau khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/12/2005; vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S đã sinh sống tại thôn N, xã Đắk L, huyện L được một năm, sau đó chuyển về buôn A, xã Đắk P, huyện L để làm ăn sinh sống; anh S làm nghề buôn bán xe đạp cũ, mới và sửa chữa xe mô tô (xe gắn máy); còn chị H thì làm nội trợ trong nhà từ năm 2006 đến năm 2015. Đến tháng 6/2016 thì vợ chồng chị H và anh S đã xảy ra mâu thuẫn; nhất là chị H không quán xuyến đến công việc gia đình và không quan tâm chăm sóc đến chồng con, mà thường xuyên lên mạng Chát, chơi games và đi chơi bời yêu đương với người đàn ông khác trong lúc đêm khuya. Mặc dù anh S đã nhắc nhở, khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H vẫn tính nào tật đó không thay đổi. Đến tháng 3/2017, chị H đã bỏ nhà đi luôn không quay về nhà chung sống với anh S nữa và để lại hai đứa con chung tên Phạm Quang V và Phạm Hoàng P cho anh S nuôi dưỡng từ đó cho đến nay; thỉnh thoảng chị H có đến thăm con cái được 10 - 15 phút rồi lại bỏ đi, không quan tâm chăm sóc gì đến hai đứa con. Như vậy, thực tế tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng chị H và anh S đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2017 cho đến nay; ngoài ra buôn Trưởng buôn A, xã Đắk P không biết gì về thông tin của vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S. Nhìn chung, về khả năng thu nhập thực tế của anh Phạm Thế S, thì ông Y N Liêng Hót cho biết: Qua theo dõi tình hình làm ăn của anh S tại buôn A, xã Đắk P, huyện L, anh S có nhà cửa ổn định và địa điểm mở quán kinh doanh rất thuận lợi, làm nghề sửa chữa xe máy, mua bán xe đạp, mua bán các loại phụ tùng xe thu nhập hàng ngày, hàng tháng cũng khá ổn định và đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cho hai đứa con ăn học đầy đủ và trưởng thành.

Tại biên bản xác minh thu nhập thực tế của chị Phạm Thị H ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, ông Trần Vĩnh P là thôn Trưởng thôn B, xã Đắk L, huyện L cho biết: Vào tháng 3/2017, từ khi cô Phạm Thị H quay về sống chung với gia đình bố mẹ ruột là ông Phạm Văn L (cán bộ nghỉ hưu) tại thôn B, xã Đắk L, huyện L. Do hoàn cảnh điều kiện khó khăn và thương con gái mình nên ông L có cho cô H diện

tích đất trong vườn sát đường tỉnh lộ 687 để mở quán buôn bán làm ăn, sau đó cô H đã che tạm tấm bạt để mở quán nhỏ buôn bán hàng tạp hóa. Đến tháng 3/2018 cô H đã xây nhà quán nhỏ buôn bán lẻ như nước mía, cà phê, xăng dầu, cạc điện thoại và các mặt hàng khác. Nhìn chung, thu nhập từ bán hàng quán hàng ngày của cô H cũng tương đối ổn định; ngoài ra cô H không có thu nhập nào khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhiều lần nhưng các bên đương sự vẫn không thống nhất quay về đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu của mình cũng như đã khai trong bản tự khai, trong biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các bên đương sự không có xuất trình chứng cứ mới hoặc phát sinh những tình tiết mới của vụ án tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật có quan điểm như sau:

- Về tố tụng và thẩm quyền: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn anh Phạm Thế S, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn anh Phạm Thế S có địa chỉ nơi cư trú tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vậy, Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đầy đủ, đúng thành phần và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng: Đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng; các bên đương sự trong vụ án tham gia tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, được đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc xác minh, thu thập chứng cứ, đã thực hiện đầy đủ việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; việc cấp tống đạt các giấy tờ cho những người tham gia tố tụng, cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo đúng thời hạn quy định.

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 144; Khoản 4 Điều 147; Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 24;

Khoản 1 Điều 26; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Phạm Thế S.

2. Về con chung: Giao hai đứa con chung tên Phạm Quang V, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/6/2011 cho anh Phạm Thế S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi các cháu Phạm Quang V và cháu Phạm Hoàng P đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về nghĩa vụ án phí: Do chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H nên chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Thế S không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp "Ly hôn và giải quyết nuôi con chung với anh Phạm Thế S". Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn anh Phạm Thế S có địa chỉ nơi cư trú tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện L căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; để thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S đã xác lập quan hệ hôn nhân gia đình dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk L, huyện L vào ngày 12/12/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S là hợp pháp, được pháp luật Nhà nước ta công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn quá lớn, nguyên nhân một phần là do chị H không quan tâm chăm sóc đến chồng con, không chăm lo làm ăn xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên hay bỏ nhà đi chơi bời, chát trên mạng, trong lúc đêm hôm khuya khuắt mới về nhà với chồng con. Mặc dù, anh S đã khuyên ngăn, nhắc nhở chị H

nhiều lần nhưng chị H vẫn tính nào tật đó không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục xảy ra. Mặt khác, thực tế tình cảm của hai vợ chồng thực sự không còn nữa, anh chị đã sống ly thân với nhau từ ngày 08/3/2017, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ ruột ở thôn B, xã Đắk L, huyện L để sinh sống từ đó cho đến nay, không quay về nhà với chồng con nữa, do đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, không có biện pháp thích hợp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nếu có về đoàn tụ cũng khó có khả năng hạnh phúc lâu dài. Như vậy, giữa chị H và anh S đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều có nguyện vọng chấp nhận ly hôn. Do vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S có hai đứa con chung tên Phạm Quang V, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/6/2011; hiện hai đứa con đang đi học và sinh sống cùng với anh Phạm Thế S tại Buôn A, xã Đắk P, huyện L. Hai bên đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con; chị H muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hoàng P cho đến khi đủ 18 tuổi; còn anh Phạm Thế S muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai đứa con chung. Tuy nhiên, sau khi chị H đã bỏ về nhà bố mẹ ruột của mình ở luôn tại thôn B, xã Đắk L, huyện L để sinh sống từ ngày 08/3/2017 cho đến nay, không quay về nhà với chồng con nữa, chị H đã bỏ lại hai đứa con cho anh Phạm Thế S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, không hề quan tâm thăm nom đến con cái, chỉ một mình anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai đứa cháu Phạm Quang V và cháu Phạm Hoàng P. Trong quá trình nuôi dưỡng hai đứa con chung; mặc dù anh S bận rộn công việc gia đình nhưng anh S vẫn quan tâm chăm lo đời sống cho các cháu được đảm bảo, ăn học đầy đủ, nuôi dưỡng các cháu có sức khỏe tốt, ít khi ốm đau, không có xảy ra hiện tượng anh S có hành vi bạo lực, hành hạ, ngược đãi, đánh đập đối với các con, chưa làm tổn thương, ảnh hưởng về mặt tâm lý hoặc hạn chế về khả năng sự phát triển bình thường đối với các cháu V và cháu P *(căn cứ vào 02 giấy khám sức khỏe của hai cháu Phạm Quang V và cháu Phạm Hoàng P do Bệnh viện đa khoa huyện L kết luận sức khỏe của 02 cháu V và P vẫn tốt)*. Mặt khác, nếu trường hợp giao cháu Phạm Hoàng P cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thì không được đảm bảo; vì hiện nay chị H đang sống chung với bố mẹ ruột, chưa có nhà cửa riêng để sinh hoạt ăn ở, công việc làm ăn chưa ổn định và thu nhập cũng không xác định được, nên điều kiện việc

chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng P sẽ dẫn đến khó khăn. Vì vậy, xét thấy để đảm bảo quyền nuôi con của hai bên; hơn nữa phải tôn trọng ý kiến của các con, đảm bảo quyền lợi của các con và phù hợp với hoàn cảnh điều kiện thu nhập thực tế nên giao hai đứa cháu Phạm Quang V, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/6/2011 cho anh Phạm Thế S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu Phạm Quang V và Phạm Hoàng P đủ 18 tuổi là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Phạm Thế S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; 211; 220; 235; điểm c Khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 1 Điều 26; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Thế S.

- Về con chung: Giao hai đứa cháu Phạm Quang V, sinh ngày 27/3/2007 và Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/6/2011 cho anh Phạm Thế S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi các cháu Phạm Quang V và Phạm Hoàng P đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0001533 ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Anh Phạm Thế S không phải chịu án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Đắk L;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Phụng Ayun